

**TOÀ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS- PT

Ngày: 29/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**.

Các thẩm phán: + Ông **Đặng Kim Nhân**

+ Ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Hưng** - Thẩm tra viên Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà, Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Trầm Lợi H về tội “*Tham ô tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

TRẦM LỢI HOÀNG, sinh năm: 1993, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: thôn P, xã H, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Nguyên là Cửa hàng trưởng Cửa hàng kinh doanh số 21 H; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trầm Lợi T và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt; tạm giữ: Không; tạm giam: từ ngày 04/4/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh K; *có mặt tại phiên tòa.*

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Luật sư Nguyễn Văn H1, thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh K; địa chỉ: số D đường B, phường N, tỉnh Khánh Hòa; *có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Công ty cổ phần X.

Địa chỉ: Số H đường T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường V, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hữu H2 – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty; Nơi cư trú: Số C ngách C A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội (Nay là phường H, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Hằng N, sinh năm 1983; địa chỉ: số B Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk; *có mặt tại phiên tòa.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Cao Anh S - Luật sư Công ty L3, Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: Căn hộ A. DV01, tầng 01, toà nhà khu A, Dự án phát triển nhà ở xã hội, đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk; *có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Minh T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số A đường B phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: Số A đường B, phường N, tỉnh Khánh Hòa); *vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Anh Nguyễn Phan Vũ T2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số A H, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa (Nay là: Số A H, xã D, tỉnh Khánh Hòa); *vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Anh Bùi Ngọc A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số I Bà T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: Số I Bà T, phường T, tỉnh Khánh Hòa); *vắng mặt tại phiên tòa.*

4. Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1988; nơi cư trú: Lô S đường số F, khu đô thị L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: Lô S đường số F, khu đô thị L, phường N, tỉnh Khánh Hòa); *vắng mặt tại phiên tòa.*

5. Anh Nguyễn Cao B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số A Đồng Nai, Tổ D, P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: Số A Đồng Nai, Tổ D, phường N, tỉnh Khánh Hòa); *vắng mặt tại phiên tòa.*

6. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1996; nơi cư trú: B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: B, xã V, tỉnh Khánh Hòa); *vắng mặt tại phiên tòa.*

7. Anh Phạm Phú Anh T5, sinh năm 1990; nơi cư trú: Căn hộ C, chung cư C khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: Căn hộ 3711, chung cư C khu đô thị V, phường T, tỉnh Khánh Hòa); *vắng mặt tại phiên tòa.*

8. Chị Ngô Lê Hoàng T6, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: Thôn P, xã H, tỉnh Khánh Hòa); *vắng mặt tại phiên tòa.*

9. Chị Hứa Thị Kim S1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số B đường B phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: Số B đường B, phường B, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần X (gọi tắt là Công ty X), mã số doanh nghiệp 0106713191 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố H cấp, có trụ sở tại thành phố Hà Nội. Công ty X có một số Cửa hàng kinh doanh tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa chuyên kinh doanh mua bán các sản phẩm điện tử, điện thoại di động và phụ kiện.

Trần Lợi H được bổ nhiệm chức vụ quản lý cửa hàng Đ kinh doanh số 78 theo Quyết định số 11233-09092022/QĐBN-HH ngày 09/09/2022 của Công ty X. Đến ngày 01/5/2023, Trần Lợi H được điều chuyển sang làm Cửa hàng trưởng Cửa hàng kinh doanh số 21 (H, địa chỉ tại số F Q, L, N, Khánh Hòa) theo Quyết định số 11233-010523/QĐDC-HH ngày 01/5/2023 của Công ty X.

Công việc của Trần Lợi H với chức danh “Cửa hàng trưởng” là quản lý các công việc và các vấn đề diễn ra trong cửa hàng từ hoạt động kinh doanh, nhân sự, xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên bán hàng, xây dựng mối quan hệ với khách hàng, báo cáo và thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của quản lý cấp trên. Đối với tài sản của công ty tại cửa hàng, Trần Lợi H được giao nhiệm vụ thực hiện các công việc về quản lý tài sản như kiểm tra tính khớp đúng của quỹ tiền mặt hàng ngày so với hệ thống và chuyển tiền vào tài khoản của công ty, định kỳ hàng ngày, hàng tháng kiểm tra và kiểm kê hàng hóa tồn kho gồm toàn bộ hàng hóa được trưng bày, lưu kho tại cửa hàng. Đối với hàng hóa do Công ty chuyển từ các kho tổng Hoàng Hà Mobile tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các cửa hàng tại khu vực khác điều chuyển về Cửa hàng số B để phục vụ kinh doanh, Trần Lợi H được giao toàn quyền quản lý, kiểm soát và thực hiện việc nhận hàng hóa từ đơn vị vận chuyển; nhập kho trên hệ thống phần mềm quản lý và nhập hàng vào kho thực tế; xuất bán cho khách hàng trực tiếp tại cửa hàng và giao dịch bán hàng ngoài cửa hàng. Nhân viên cửa hàng chỉ được thực hiện các công việc này khi được sự đồng ý hoặc theo yêu cầu của H.

Đồng thời, do nhu cầu mua điện thoại Iphone 15 tăng cao trong dịp Tết (thời điểm từ tháng 01/2024 đến tháng 02/2024) nên ông Y Hà K, quản lý khu vực M (gồm 09 tỉnh, 12 chi nhánh) đồng ý cho phép Trần Lợi H trực tiếp đến Công ty vận chuyển hoặc các nhà xe trung chuyển để nhận hàng và chuyển hàng đi các chi nhánh.

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 3/2024, H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn Cửa hàng trưởng được giao để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty như sau:

- Yêu cầu thu ngân cửa hàng đưa số tiền 140.893.000 đồng tiền mặt từ doanh thu bán hàng của cửa hàng để H nộp về Công ty nhưng H không thực hiện mà chiếm đoạt để tiêu xài. Cụ thể: Ngày 01/3/2024 số tiền 52.500.000 đồng; ngày 02/3/2024 số tiền 25.004.000 đồng và ngày 03/3/2024 số tiền 63.389.000 đồng;

- Chiếm đoạt hàng hóa của Công ty với số lượng 220 sản phẩm thương hiệu Apple bao gồm các loại máy tính bảng iPad, điện thoại di động iPhone, máy tính xách tay Macbook, đồng hồ thông minh Apple Watch và các phụ kiện laptop, điện thoại di động. Sau khi nhận được hàng hóa từ kho tổng của Công ty, H đã thực hiện thao tác nhập hàng lên hệ thống qua phần mềm quản lý bán hàng nhưng không chuyển hàng thực tế vào kho và không trưng bày bán hàng tại cửa hàng, hoặc nhập kho thực tế nhưng sau đó trực tiếp lấy hàng từ cửa hàng để bán ra ngoài cho nhiều cửa hàng, cá nhân với mức giá rẻ hơn giá niêm yết tại cửa hàng. Công ty không phát hiện được việc này vì chỉ quản lý qua phần mềm. Để che giấu hành vi này, Hoàng tạo những “Phiếu điều chuyển” ảo trên phần mềm hoặc khoảng 2, 3 ngày sau khi bán hàng, Hoàng tạo “Phiếu xuất bán hàng” khoảng 2, 3 sản phẩm trên phần mềm rồi nộp tiền vào cho Công ty theo đúng quy định.

Để bán các loại hàng hóa trên, Trầm Lợi H đã sử dụng ứng dụng mạng xã hội Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0782729986 tên tài khoản “Hoàng Trầm” để liên hệ, cung cấp thông tin về việc: có các lô hàng thương hiệu A1 (Iphone, Ipad, M) còn nguyên seal của Công ty X bán với giá rẻ hơn giá niêm yết do khách hàng không có nhu cầu sử dụng cần bán lại hoặc nguồn hàng từ một số cửa hàng trong hệ thống cần bán để đạt doanh số. H đã bán 220 sản phẩm Apple trên cho các ông Phan Vũ Kim T7 là chủ Cửa hàng T8, ông Bùi Ngọc A là chủ Cửa hàng T8, ông Nguyễn Thanh T3 là chủ Cửa hàng Tín Trung I, Nguyễn Cao B là chủ Cửa hàng B1 và ông Nguyễn Văn T4 là cộng tác viên bán hàng trên mạng xã hội và các khách hàng qua mạng Zalo (không biết lai lịch nhân thân). Khi thực hiện giao dịch mua, bán 220 sản phẩm trên, H và những người mua không thực hiện việc thống kê số serial của từng sản phẩm; không xuất hóa đơn bán hàng. Sau khi mua các sản phẩm của H, các cửa hàng trên bán lại cho khách mua và cũng không thống kê số serial của từng sản phẩm; không xuất hóa đơn bán hàng. Sau đó H chiếm đoạt số tiền này.

Kết quả điều tra, xác định được số hàng hóa đã bị Trầm Lợi H chiếm đoạt và bán cho các cửa hàng trên như sau:

- + Đối với Cửa hàng A2

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 02/03/2024, Bùi Ngọc A đã mua 23 sản phẩm Apple (Iphone, Ipad, Macbook) của Trầm Lợi H với tổng số tiền là 319.450.000 đồng và đã thanh toán toàn bộ số tiền này bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản cá nhân số 0061001183333 tại Ngân hàng V đến tài khoản cá nhân của Hoàng số 09001010873379 tại Ngân hàng M1 cho H nhận.

Trong số 23 sản phẩm đã mua của H, có 03 máy tính xách tay Macbook và 10 máy tính bảng Ipad trùng khớp thông tin số seri hàng hóa trong danh sách 220 sản phẩm Apple mà Công ty X cung cấp. Bùi Ngọc A đã mua 13 sản phẩm của Trầm Lợi H với số tiền 143.500.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 24/02/2024, A mua 02 máy tính xách tay Macbook Air M1 256GB có số Seri FVFLKAC31WG2 và HXJL92B21WFV với giá 17.000.000 đồng/máy; đã thanh toán số tiền 34.000.000 đồng.

- Ngày 25/02/2024, A mua 06 máy tính bảng Ipad GEN 9 64G gồm 04 máy màu trắng và 02 máy màu đen, có số S lần lượt là FJYFQG09DW, RPG67MYQ31, X9RK7WH4MW, V73736J2NF, JN95F7V3YN và P9FK9XJGHK với giá 6.450.000 đồng/máy; đã thanh toán số tiền 38.700.000 đồng.

- Ngày 01/3/2024, A đã mua 01 máy tính xách tay Macbook pro M3 14 inch màu đen có số Seri là D92G27XH12 với số tiền 45.000.000 đồng.

- Ngày 02/03/2024, A mua 04 máy tính bảng Ipad GEN 9 64G màu trắng có số Seri lần lượt là: D2967C2HFN, L039T293KF; GTD7R66T0G; TQG3JR2K9D với giá 6.450.000 đồng/máy; đã thanh toán số tiền 25.800.000 đồng.

Qua làm việc, Bùi Ngọc A đã tự nguyện giao nộp 02 máy tính xách tay Macbook Air M1 256GB và 05 máy tính bảng Ipad GEN 9 64G đã mua của Trầm Lợi H với số tiền 66.250.000 đồng trong số 13 sản phẩm nêu trên, số hàng còn lại Bùi Ngọc A đã bán hết cho khách hàng.

+ Đối với Cửa hàng T9

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 02/03/2024, Nguyễn Thanh T3 đã mua tổng cộng 175 sản phẩm Apple (Iphone, Ipad, Macbook) của Trầm Lợi H với tổng số tiền là 5.041.300.000 đồng và đã thanh toán toàn bộ số tiền này chủ yếu bằng hình thức chuyển khoản từ các tài khoản V số 9785556666, ACB số A3, T10 số 785556666 và V1 số 987007876 đến tài khoản ngân hàng của Hoàng số 09086016665555 và 09001010873379 tại Ngân hàng M1 cho H nhận.

Trong số các đơn hàng trên, qua đối chiếu thông tin số seri hàng hóa, xác định: Từ ngày 19/02/2024 đến ngày 02/03/2024, Nguyễn Thanh T3 đã mua của H 19 sản phẩm Apple, gồm 01 máy điện thoại di động Iphone 11, 10 điện thoại di

động Iphone 15, 02 máy tính bảng Ipad G, 06 Macbook Air 13 inch với số tiền 415.100.000 đồng có trong danh sách 220 sản phẩm Apple mà Công ty X cung cấp.

Qua làm việc, Nguyễn Thanh T3 đã tự nguyện giao nộp 03 máy tính xách tay Macbook Air M1 256GB và 01 máy điện thoại di động Iphone 11 đã mua của Trầm Lợi H với số tiền 60.300.000 đồng trong số 19 sản phẩm nêu trên, số hàng còn lại Nguyễn Thanh T3 đã bán hết cho khách hàng.

+ Đối với Cửa hàng Bằng Mobile

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 02/03/2024, Nguyễn Cao B đã mua tổng cộng 26 máy điện thoại di động Iphone 15 ProMax 256 Gb các loại của Trầm Lợi H với tổng số tiền là 802.000.000 đồng và đã thanh toán toàn bộ số tiền này bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản V số 0581000754667, V2 số 666602666888 và MB số 0000686999999 đến tài khoản ngân hàng của Hoàng số 09086016665555 tại Ngân hàng M1 cho H nhận. Toàn bộ số hàng hóa này Nguyễn Cao B đã bán hết cho khách hàng.

Trong số 26 sản phẩm trên, qua đối chiếu thông tin số seri hàng hóa, xác định: Nguyễn Cao B đã mua của H 02 máy điện thoại di động Iphone 15 ProMax 256 Gb có số seri là F2V25733TD và H5H2GTQYCI với số tiền 59.800.000 đồng có trong danh sách 220 sản phẩm Apple mà Công ty X cung cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3933/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa xác định tổng giá trị 220 sản phẩm tại thời điểm ngày 04/3/2024 trên địa bàn thành phố N là 5.542.120.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đang tạm giữ:

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh điện thoại của hãng A4 (chụp theo chiều ngang), dòng chữ “Điện thoại di động Iphone 11. Năm sản xuất: 2023” “ (S) Serial No. DX3LW0YTN73D”. Không xác định tình trạng bên trong hộp.

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch MacBook Air with A5 MI chip”. “ (S) Serial No. FVFLLA001WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp.

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch MacBook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLLOFM1WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch MacBook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLKLEW1WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch MacBook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. HXJL92B21WV” Không xác định tình trạng bên trong hộp;

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch MacBook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLKAC31WG2”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) Wi-Fi” “(S) Serial No. P9FK9XJGHK”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) Wi-Fi” “(S) Serial No. D2967C2HFN”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) Wi-Fi” “(S) Serial No. L039T293KF”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) Wi-Fi” “(S) Serial No. GTD7R66T0G”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

+ Một hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có: hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) Wi-Fi” “(S) Serial No. TQG3JR2K9D”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

Phản dân sự: Trầm Lợi H đã tác động gia đình nộp bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 650.000.000 đồng cho Công ty X.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà đã quyết định:

* *Tuyên bố*: Bị cáo Trầm Lợi H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

* *Áp dụng*: Điểm a khoản 4 Điều 353, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

* *Xử phạt*: Bị cáo Trầm Lợi H **18 (Mười tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Cấm Trầm Lợi H đảm nhiệm công việc có liên quan đến quản lý tài chính trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2025, bị cáo Trầm Lợi H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/10/2025, bị hại Công ty Cổ phần X có đơn kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ thiệt hại của Công ty, làm rõ vai trò đồng phạm có hay không trong vụ án; trường hợp không huỷ án thì đề nghị xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trầm Lợi H, áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo để răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến như sau:

+ Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, có nhiều tình tiết chứng minh có vai trò đồng phạm của chủ cửa hàng T8, không xác minh các sản phẩm bị cáo bán cho ông T7 chủ cửa hàng T8, cần huỷ án để điều tra, xét xử lại.

+ Bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b, t khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ vì số tiền mà bị cáo cho rằng mẹ bị cáo chuyển 650.000.000đ vào tài khoản Công ty là để khắc phục hậu quả và bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án là không đúng vì bị cáo đã được áp dụng tình tiết thật thà khai báo rồi nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt là không có căn cứ nên cần tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Xét thấy: Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của người bị hại đề nghị huỷ án sơ thẩm hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo thì thấy:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Lợi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo được đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, nhận thấy là phù hợp, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 3/2024, tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Trần Lợi H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao là Cửa hàng trưởng Cửa hàng kinh doanh số 21 (H) để thực hiện hành vi chiếm đoạt 220 sản phẩm thương hiệu Apple bao gồm các loại máy tính bảng iPad, điện thoại di động iPhone, máy tính xách tay Macbook, đồng hồ thông minh Apple Watch và các phụ kiện laptop, điện thoại di động của Công ty X trị giá 5.542.120.000 đồng và số tiền bán hàng trong 03 ngày 01, 02, 03/4/2024 là 140.893.000 đồng. Tổng giá trị hàng hóa và tiền Trần Lợi H chiếm đoạt của Công ty X là 5.683.013.000 đồng mà H có trách nhiệm quản lý.

Tại khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự về tội “*Tham ô tài sản*” quy định: “*Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này*”.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử đối với bị cáo Trần Lợi H về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1] Hành vi của bị cáo Trần Lợi H là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của doanh nghiệp trong nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Trần Lợi H bị áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trầm L1 Hoàng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bồi thường một phần thiệt hại về dân sự; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trầm Lợi H có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự: Cấm Trầm Lợi H đảm nhiệm công việc có liên quan đến quản lý tài chính trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù là đúng pháp luật.

[3] Như vậy bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến vụ án cũng như mức hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng nên không có căn cứ nhập nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Bị hại và luật sư của bị hại đưa ra các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm để chứng minh và cho rằng cần huỷ án sơ thẩm hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo; tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ nêu trên không có ý nghĩa trong việc làm căn cứ để huỷ án hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo, như số tiền mẹ bị cáo nộp vào tài khoản công ty 650.000.000đ không phải là tiền khắc phục hậu quả, không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 điều 51 BLHS, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Những nội dung này đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại và luật sư của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty X là 5.683.013.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty X 650.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trầm Lợi H đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty X nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Buộc bị cáo Trầm Lợi H tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần X 5.033.000.000 đồng.

[5.2] Đối với các tài sản bị cáo chiếm đoạt, đã bán cho các cửa hàng, quá trình điều tra đã thu hồi, gồm:

- Cửa hàng T8 do ông Bùi Ngọc A nộp: 02 máy tính xách tay Macbook Air M1 256GB và 05 máy tính bảng Ipad GEN 9 64G đã mua của Trầm Lợi H với số tiền 66.250.000 đồng;

- Cửa hàng Tín Trung I do Nguyễn Thanh T3 giao nộp 03 máy tính xách tay Macbook Air M1 256GB và 01 máy điện thoại di động Iphone 11 đã mua của Trầm Lợi H với số tiền 60.300.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Bùi Ngọc A – chủ Cửa hàng T8 không yêu cầu Trầm Lợi H trả lại số tiền 66.250.000 đồng, ông Nguyễn Thanh T3 – chủ Cửa hàng T9 không yêu cầu Trầm Lợi H trả lại 60.300.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh điện thoại của hãng A4 (chụp theo chiều ngang), dòng chữ “Điện thoại di động Iphone 11. Năm sản xuất: 2023” “(S) Serial No. DX3LW0YTN73D”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLLA001WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLLOFM1WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLKLEW1WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. HXJL92B21WFV”. Không xác định trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLKAC31WG2”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. P9FK9XJGHK”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. D2967C2HFN”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. L039T293KF”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. GTD7R66T0G”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. TQG3JRK9D”. Không xác định tình trạng bên trong hộp.

Đây là những tài sản mà Trầm Lợi H chiếm đoạt bán cho các cửa hàng, được thu hồi trong quá trình điều tra sẽ được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại.

[7] Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp nhận 03 “Đơn tố cáo” của ông Nguyễn Văn T4, ông Nguyễn Thanh T3 và ông Nguyễn Phan Vũ T2 tố cáo Trầm Lợi H về hành vi có dấu hiệu của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã xác minh về dấu hiệu “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” giữa bị can Trầm Lợi H với ông Phạm Phú Anh T5 và ông Ngô Lê Hoàng T6 và xác minh về dấu hiệu “Đánh bạc” giữa Trầm Lợi H với bà Hứa Thị Kim S1.

Sau khi tiến hành xác minh, điều tra để làm rõ các nội dung trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định:

- Đối với nội dung đơn tố cáo của 03 ông Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Phan Vũ T2 tố cáo Trầm Lợi H có dấu hiệu “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thông qua việc nhận tiền của 03 ông để bán điện thoại di động nhưng không giao máy điện thoại như thỏa thuận, nhận thấy quá trình mua bán điện thoại giữa H và 03 người nêu trên diễn ra trong thời gian dài (từ khoảng năm 2019 xuyên suốt đến tháng 3/2024 trước khi H bị bắt) đều được thực hiện đúng giao dịch. Đồng thời, ngày 02/5/2025, cả 03 ông Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Phan Vũ T2 đều có “Đơn xin rút đơn tố cáo” gửi Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh K với nội dung việc thỏa thuận mua, bán điện thoại di động giữa 03 người với H chưa thực hiện đúng là tranh chấp phát sinh trong quan hệ dân sự;

- Đối với số hàng hóa là điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay mà Bùi Ngọc A, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Cao B, Nguyễn Văn T4 mua của Trầm Lợi H mà không cần hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hàng hóa là vì tin tưởng H là Cửa hàng trưởng của Công ty X; khi bán hàng, H nói bán rẻ hơn giá niêm yết do khách hàng không có nhu cầu sử dụng cần bán lại hoặc nguồn hàng từ một số cửa hàng trong hệ thống cần bán để đạt doanh số. Những người này hoàn toàn không biết là H tự ý lấy hàng của Cửa hàng ra bán cho họ. Do vậy, không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bùi Ngọc A, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Cao B, Nguyễn Văn T4 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

- Đối với sự việc ông Phạm Phú Anh T5 và ông Ngô Lê Hoàng T6 cho Trầm Lợi H vay, mượn tiền:

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định ông T5 cho vay, góp vốn với Trầm Lợi H để H kinh doanh, chia lợi nhuận, ông T5, ông T6 cho H vay tiền với mức lãi suất đúng quy định pháp luật và đã thanh toán xong. Vì vậy, việc ông T5 và ông T6 cho Trầm Lợi H vay tiền không có dấu hiệu của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

- Đối với sự việc Trầm Lợi H khai có ghi lô đề tại tiệm bán vé số của bà Hứa Thị Kim S1. Trong quá trình điều tra, không có tài liệu nào khác có liên quan đến việc ghi số đề (chỉ có lời khai duy nhất của H vào ngày 30/7/2024) nên không có căn cứ xác định có dấu hiệu của tội “Đánh bạc” giữa bị can Trầm Lợi H và bà Hứa Thị Kim S1.

Ngoài ra, quá trình điều tra Trầm Lợi H khai nhận sử dụng số tiền có được từ bán điện thoại di động, thiết bị điện tử của Công ty X đem trả nợ vay cho một số cá nhân ngoài xã hội (không xác định được nhân thân, lai lịch), không xác định cụ thể được số tiền đã trả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng không thu thập được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét, thu hồi.

Việc xử lý của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; đồng thời phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại: (112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị vượt 4.000.000.000 đồng), theo quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 BLTTHS.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo Trầm Lợi H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

* *Xử phạt:* Bị cáo Trầm Lợi H **18 (Mười tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Cấm Trầm Lợi H đảm nhiệm công việc có liên quan đến quản lý tài chính trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại dân sự.

Buộc bị cáo Trầm Lợi H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho: Công ty cổ phần X số tiền 5.033.000.000 đồng (*Năm tỷ không trăm ba mươi ba triệu đồng*).

Không buộc bị cáo Trầm Lợi H bồi thường cho ông Bùi Ngọc A, ông Nguyễn Thanh T3 do không có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục tạm giữ, để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại:

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh điện thoại của hãng A4 (chụp theo chiều ngang), dòng chữ “Điện thoại di động Iphone 11. Năm sản xuất: 2023” “(S) Serial No. DX3LW0YTN73D”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLLA001WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLLOFM1WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLKLEW1WFY”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. HXJL92B21WV”. Không xác định trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính xách tay của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “13-inch Macbook Air with A5 M1 chip” “(S) Serial No. FVFLKAC31WG2”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. P9FK9XJGHK”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. D2967C2HFN”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. L039T293KF”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. GTD7R66T0G”. Không xác định tình trạng bên trong hộp;

- 01 (một) hộp giấy còn nguyên bọc nilon. Trên hộp có hình ảnh máy tính bảng của hãng A4 (chụp theo chiều dọc), dòng chữ “Ipad (9th G) W- Fi” “(S) Serial No. TQG3JRK9D”. Không xác định tình trạng bên trong hộp.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

5. Về án phí: Bị cáo Trầm Lợi H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, 113.033.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên - Đặng Kim Nhân

Phùng Anh Dũng